

Với bộ giải vở bài tập Sinh học lớp 7 Bài 17: Một số giun đốt khác và đặc điểm chung của ngành Giun đốt có lời giải chi tiết, dễ hiểu được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hy vọng đây là nguồn thông tin hay để phục vụ công việc học tập của học sinh tốt hơn. Mời các em học sinh cùng tham khảo.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 17: Một số giun đốt thường gặp trang 40

Giải trang 40 VBT Sinh học 7

Thảo luận, bổ sung thêm các loài giun đốt mà em biết để thấy rõ sự đa dạng về loài, vấn đề môi trường sống và lối sống của ngành Giun đốt (tên loài ghi vào cột các loài tương tự). Chọn cụm từ: đất ẩm, nước ngọt, nước mặn, nước lợ, tự do, chui rúc, định cư, kí sinh, vắt, rươi nước lợ, rơm, giun ống, bông thùa điền vào bảng 1 sao cho phù hợp.

Trả lời:

Bảng 1. Sự đa dạng của giun đốt

STT	Sự đa dạng	Môi trường sống	Hình thức sống	Tên các loài tương tự
Đại diện				
1	Giun đất	Đất ẩm	Chui rúc	Giun ống
2	Đũa	Nước ngọt	Kí sinh	Vắt
3	Rươi	Nước lợ	Tự do	Rươi nước lợ
4	Giun đũa	Nước ngọt	Định cư	Bông thùa

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 17: Đặc điểm chung của ngành Giun đốt trang 41, 42

Bài 1 (trang 41 VBT Sinh học 7):

Đánh dấu (✓) và điền chữ để hoàn thiện bảng đặc điểm chung ngành Giun đốt

Trả lời:

Bảng 2. Đặc điểm chung của ngành Giun đốt

STT	Đại diện	Giun đất	Giun đỏ	Đĩa	Rươi
Đặc điểm					
1	Cơ thể phân đốt	✓	✓	✓	✓
2	Cơ thể không phân đốt	✓	✓	✓	✓
3	Có thể xoang (khoang cơ thể chính thức)	✓	✓	✓	✓
4	Có hệ tuần hoàn, máu thường đỏ	✓		✓	✓
5	Hệ thần kinh và giác quan phát triển	✓	✓	✓	✓
6	Di chuyển nhờ chi bên, tơ và thành cơ thể	✓	✓		✓
7	Ống tiêu hóa phân hóa thiếu hậu môn	✓	✓	✓	✓
8	Ống tiêu hóa phân hóa	✓	✓	✓	✓
9	Hô hấp qua da hay mang	✓	✓	✓	✓

Bài 2 (trang 42 VBT Sinh học 7):

Thảo luận rút ra đặc điểm chung của ngành Giun đốt.

Trả lời:

Cơ thể phân đốt, có thể xoang, ống tiêu hóa phân hóa, bắt đầu có hệ tuần hoàn, di chuyển nhờ chi bên, tơ hay hệ cơ của thành cơ thể, hô hấp qua da hay mang.

Bài 3 (trang 42 VBT Sinh học 7):

Hãy tìm các đại diện giun đốt điền vào chỗ trống cho phù hợp với các ý nghĩa thực tiễn của chúng:

Trả lời:

Làm thức ăn cho người: rươi, sà sùng.

Làm thức ăn cho động vật khác: giun đất, giun đỏ .

Cải tạo đất trồng (xốp, thoáng): giun đất.

Làm màu mỡ đất trồng: giun đất.

Làm thức ăn cho cá: rươi, giun đất.

Có hại cho động vật và người: đĩa, vắt.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 17: Ghi nhớ trang 42

Giun đốt gồm: giun đất, rươi, đĩa, giun đỏ,... Nhưng giun đốt vẫn có chung các đặc điểm như: cơ thể phân đốt, có thể xoang, ống tiêu hóa phân hóa, bắt đầu có hệ tuần hoàn, di chuyển nhờ chi bên, tơ hay hệ cơ của thành cơ thể, hô hấp qua da hay mang.

Giun đốt có vai trò lớn đối với hệ sinh thái và đối với con người.

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 17: Câu hỏi trang 42

Câu 1 (trang 42 VBT Sinh học 7):

Hãy kể thêm tên, đặc điểm cấu tạo, lối sống của một loài giun đốt khác gặp ở địa phương.

Trả lời:

Giun ống, giun ít tơ ở ao hồ, đĩa, giun đỏ, bông thùa, giun mang trùn, rươi (ở vùng nước lợ), vắt (ở rừng)...

Câu 2 (trang 42 VBT Sinh học 7):

Để giúp nhận biết đại diện ngành Giun đốt ở ngoài thiên nhiên cần dựa vào đặc điểm cơ bản nào?

Trả lời:

Cơ thể phân đốt, có thể xoang, ống tiêu hóa phân hóa, bắt đầu có hệ tuần hoàn, di chuyển nhờ chi bên, tơ hay hệ cơ của thành cơ thể, hô hấp qua da hay mang.

Câu 3 (trang 42 VBT Sinh học 7):

Vai trò thực tiễn của các loài giun có ở địa phương em?

Trả lời:

- Giun đất cày xới đất làm cho đất tơi xốp, có vai trò quan trọng đối với cây trồng và cây cối trong tự nhiên. Chúng còn là thức ăn tốt cho các loại gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).
- Một số loài giun đốt biển (giun nhiều tơ, rơm, sá sùng...) là thức ăn cho một số động vật nước như cá.
- Giun đỏ là thức ăn của cá cảnh.
- Tuy nhiên, có một số loài như đĩa, vắt là vật kí sinh gây hại cho động vật.